

Số: 1087 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước  
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thủy sản và Kiểm ngư;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TS-VP ngày 01/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét báo cáo ngày 05/3/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý Kiểm nghiệm.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung địa điểm sản xuất vào Giấy chứng nhận số HQ.05.0.22.03336 ban hành kèm theo Quyết định số 5435/QĐ-TTKN-CNKN ngày 03/10/2024 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Nam Hải Vương, địa chỉ: Lô số 06, Đường số 02, khu 30 Bắc Sơn, tổ 07 Thanh Hải, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Thông tin chi tiết sản phẩm (Phụ lục 1) và kết quả thử nghiệm của sản phẩm (Phụ lục 2) kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thời hạn chứng nhận được thực hiện theo Quyết định số 5435/QĐ-TTKN-CNKN ngày 03/10/2024. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Nam Hải Vương được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

**Điều 3.** Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Nam Hải Vương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Giám đốc TT (b/c);
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Yên

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Thông tin mở rộng	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1.	Aqua Attractant	Địa điểm sản xuất: Lô M4, đường số 4, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam	HQ.05.0.22.03336	QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT



**Phụ lục 2**  
**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY**  
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025  
 của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Aqua Attractant (HQ.05.0.22.03336) (Thức ăn bổ sung: Nhóm Vitamin, Axit amin, Axit hữu cơ – Hoá chất)	157/2024/ HDHQ (Quyết định 943/QĐ- TTKN- CNKN ngày 05/3/2025)	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng I	Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	1,63	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella spp.</i>	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - không phát hiện